

**KẾT QUẢ VỀ TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC TRỰC TUYẾN  
NĂM HỌC 2021-2022**

**1. Biểu thống kê điều tra về kiện học tập của học sinh năm học 2021-2022**

STT	Phiếu hỏi	Kết quả điều tra
1	Câu hỏi 1: Các thiết bị phục vụ việc học và kiểm tra trực tuyến của con có đảm bảo đủ âm thanh và camera không?	- Đủ cả hai thiết bị: 77,7% - Thiếu camera: 22,3%
2	Câu hỏi 2: Con thường học trực tuyến bằng điện thoại thông minh hay máy tính/laptop?	- Học bằng điện thoại: 79,8% - Học bằng máy tính: 20,2%
3	Câu hỏi 3: Đường truyền internet có ổn định không?	- Mạng internet ổn định: 59,2% - Mạng internet không ổn định: 40,8%
4	Câu hỏi 4: Con gặp khó khăn gì khi sử dụng thiết bị để học học và kiểm tra trực tuyến?	- Đường truyền internet không ổn định, thiết bị học chưa đảm bảo, lỗi kết nối. - Một số học sinh còn chậm, chưa thành thạo các thao tác, hay quên nên mất nhiều thời gian cho khởi động hoặc khó khăn khi vào làm bài kiểm tra đánh giá. - Tâm lí: mệt mỏi, áp lực khi học trực tuyến kéo dài - Không có không gian học tập riêng, khó tập trung

**2. Cách xử lý tình huống**

- Tuyên truyền, phổ biến đến học sinh và cha mẹ học sinh (CMHS) về quy định học trực tuyến qua nhiều hình thức: hội thảo, phiếu khảo sát, thăm dò...

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lớp: lớp trưởng thông báo tình hình lên trang nhóm zalo của lớp; lớp phó điểm danh cập nhật thông tin, tổ trưởng liên hệ, nhắn gọi...

- Thành lập nhóm *bạn thân thiết, bạn vì tôi, tôi vì bạn* gọi điện thoại trực tiếp cho bạn, giúp đỡ bạn yếu kém...
- Giáo viên chủ nhiệm cập nhật thông tin thường xuyên, phối hợp chặt chẽ với CMHS với HS về tình hình của HS, của lớp trong mỗi giờ học.
- Nắm bắt điều kiện, hoàn cảnh của HS khó khăn để có phương án giúp đỡ.
- Hướng dẫn xử lý tình huống phát sinh:

STT	Nội dung cần thực hiện nghiêm túc	Xử lý tình huống phát sinh
1	Tất cả CBGVNV nắm rõ và thực hiện nghiêm túc <b>Quy định về dạy học trực tuyến, Hướng dẫn cho điểm trong Sổ ghi đầu bài</b> ban hành 4/9/2021	Khi mạng internet không ổn định, không thực hiện được giờ dạy: 1. Thầy/cô tải thêm phần mềm Google meet (dự phòng)
2	Các thông tin, quy định của nhà trường chỉ lưu hành nội bộ. Khi chuyển thông tin cho CMHS hoặc nhóm lớp, GVCN cần soạn riêng, đảm bảo nội dung thông báo phù hợp với đối tượng cần tiếp nhận (lớp/CMHS)	2. Thầy/cô báo cáo trên trang Trao đổi thảo luận: chuyển dạy sang phần mềm dự phòng hoặc lịch dạy bù để đảm bảo tiến độ kế hoạch dạy học. 3. Khi chuyển sang dạy trên phần mềm dự phòng thầy/cô cập nhật link trên trang Trao đổi, thảo luận để GH nắm bắt, quản lý; GVCN phối hợp quản lý HS.
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GVBM thực hiện đúng quy định về việc cập nhật đủ thông tin trong mẫu Sổ ghi đầu bài trực tuyến; mẫu Sổ báo giảng (đã hướng dẫn trên trang Thông tin, 9/9/2021)</li> <li>- GVCN phối hợp kiểm tra Sổ ghi đầu bài trực tuyến của lớp để phối hợp với GVBM hoàn thành đúng hạn.</li> <li>- Ban thi đua căn cứ trên kết quả nhận xét, đánh giá từ Sổ ghi đầu bài, thực hiện tính thi đua các lớp từng tuần theo đúng quy định.</li> </ul>	4. Khi HS vào lớp học muộn với lí do lỗi/sự cố mạng: 4.1. GVBM nắm bắt rõ lí do và xem xét tinh thần ý thức học tập hàng ngày của HS để căn cứ cho điểm giờ dạy. 4.2. GVBM trao đổi với GVCN để xác minh lí do. Nếu lí do chính đáng thì GVBM ghi rõ vào ô nhận xét trong Sổ ghi đầu bài, thực hiện cho điểm đúng quy định. 4.3. Việc cho điểm giờ dạy (điểm cộng/điểm trừ): căn cứ vào Hướng dẫn của Ban thi đua và ghi rõ minh chứng trong ô Nhận xét giờ dạy trên form Sổ ghi đầu bài

30  
 IRU  
 U  
 HỒ  
 GU  
 B  
 NH

<b>4</b>	<p>GVCN quán triệt học sinh: nghiêm túc thực hiện quy định về nhập thông tin của HS khi đăng nhập phòng học Zoom của lớp: STT_Họ tên HS_Lớp; tuyệt đối không cung cấp link, ID, Pass phòng học Zoom; danh sách HS trong lớp cho bất kỳ ai ngoài số HS trong lớp.</p> <p>- GVBM: kiểm tra sĩ số lớp mỗi giờ dạy; kiểm tra chặt chẽ việc HS nhập đủ thông tin theo quy định (nhất là STT) mới cho HS vào phòng học</p>	<p>5. Khi HS đang học bị out ra khỏi phòng học của lớp:</p> <p>5.1. GVCN: lập nhóm zalo kín gồm có HS trong lớp và GV giảng dạy của lớp</p> <p>5.2. Yêu cầu HS nhắn tin trên nhóm kín báo lí do và xin GVBM duyệt cho vào lớp học (khi HS nhập đủ thông tin: STT_Họ tên HS_Lớp)</p>
----------	--	---

### 3. Kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá trực tuyến

*Một số kết quả đạt được trong dạy học và kiểm tra đánh giá trực tuyến*

Bảng 4: Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021

NỘI DUNG	Số liệu	Tỉ lệ %	Ghi chú
Tổng số HS dự thi	<b>678</b>	<b>100</b>	
Số HS đỗ TN	<b>677</b>	<b>99.85</b>	
Số HS trượt TN	<b>1</b>	<b>0.15</b>	Nguyễn Hà Chi-12A10
Số HS có điểm TB bài thi cao	<b>39</b>	<b>5.8</b>	Từ 8,5 đến 9,1

Bảng 5: Kết quả HS có điểm đỗ đại học cao theo các khối năm 2021

Tổ hợp/các khối	Số HS dự thi	Số HS đạt từ 25 điểm trở lên	Số HS đạt từ 27 điểm trở lên	Điểm cao nhất
Toán+Văn+Anh Khối D0	678	187	14	27.8
Toán+Lí+Hóa Khối A	237	18	0	26.9
Toán+Lí+Anh Khối A1	237	59	4	28.0
Tổ hợp/các khối	Số HS dự thi	Số HS đạt từ	Tổ hợp/các	Số HS dự thi

		<b>25 điểm</b>	<b>khối</b>	
Lí+Hóa+Sinh Khối B	237	1	0	25.25
Văn+Sử+Địa Khối C	441	28	3	28
Toán+Anh+Địa Khối D1	441	49	7	28.95
<b>Tổng số (%)</b>		<b>342 (50.4%)</b>	<b>28 (4.13%)</b>	

Bảng 6: Số HS đạt từ 9 điểm trở lên thi Tốt nghiệp THPT năm 2021

<b>Môn</b>	<b>Số HS</b>	<b>Khung điểm</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Toán</b>	41	9.0 - 9.4	
<b>Văn</b>	21	9.0 - 9.5	
<b>Anh</b>	292	9.0 - 10	23 điểm 10
<b>Lí</b>	1	9.0	
<b>Hóa</b>	3	9.0 - 9.25	
<b>Sinh</b>	0		
<b>Sử</b>	8	9.0 - 10	1 điểm 10
<b>Địa</b>	35	9.0 - 9.75	
<b>GDCD</b>	159	9.0 - 10	7 điểm 10
<b>Tổng số</b>	<b>560 (13.8%)</b>		<b>31 điểm 10</b>

Bảng 7: Điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2021 so điểm với trung bình của thành phố và toàn quốc

Nội dung	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Tiếng Anh
TB Nguyễn Trãi	7.72	7.40	6.73	5.86	5.02	5.40	7.41	8.40	8.25
TB thành phố	6.958	6.799	6.757	6.284	5.024	4.846	6.780	8.175	6.447
TB Toàn quốc	6.610	6.470	6.560	6.630	5.510	4.970	6.960	8.370	5.840

**Kết quả giáo dục mũi nhọn - thi học sinh giỏi thành phố năm 2021**

STT	Họ và tên	Lớp	Điểm thi đạt	Xếp giải	Bộ môn
1	Nguyễn Lan Phương	12A11	18.0	<b>Nhất</b>	Ngữ Văn
2	Nguyễn Quỳnh Trang	12A3	13.0	<b>Ba</b>	Vật lý
3	Phùng Phan Tân	12A7	13.6	<b>Ba</b>	Tiếng Anh
4	Lê Quang Huy	12A9	12.6	<b>Ba</b>	Tiếng Anh
5	Bùi Khánh Linh	12A10	10.6	<b>KK</b>	Tiếng Anh
6	Nguyễn Ngọc Hoàng Hà	12A7	10.25	<b>KK</b>	Địa lý
7	Nguyễn Linh Chi	12A8	8.5	<b>KK</b>	Sinh học

**Kết quả giáo dục đại trà năm học 2020-2021**

NỘI DUNG	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ CUỐI NĂM
Xếp loại đạo đức	99.5% xếp loại tốt, khá	99.9% xếp loại tốt, khá

Xếp loại văn hóa	- Loại Giỏi: 30% - Loại Khá: 65% - Loại TB: 4.5% - Loại Yếu: 0.5%	- Loại Giỏi: 55.03% - Loại Khá: 43.56% - Loại TB: 1.36% - Loại Yếu: 0.05%
Giải học sinh giỏi văn hóa	Từ 5 đến 10 giải TP về VH	7 giải TP về VH
Tỷ lệ tốt nghiệp lớp 12	<b>100%</b>	<b>99.85%</b>

**Kết quả đầu vào - Tuyển sinh 10 từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022**

Năm học	Chỉ tiêu	Số tuyển	Nguyên vọng 1-2-3	Điểm chuẩn	Điểm từ 50 trở lên	Điểm từ 51 trở lên	Điểm từ 52 trở lên	Điểm từ 53 trở lên	Điểm từ 54 trở lên	Điểm 55 trở lên
21-22	640hs 16 lớp	620	445 169 6	44,4	63	32	10	3	0	0
20-21	640hs 16 lớp	633	495	35,75	401 hs điểm ≥ 38,25	293 hs điểm ≥ 39,25	175 hs điểm ≥ 40,25	99hs điểm ≥41,25	46 hs điểm ≥42,25	9 hs điểm ≥43,25
Năm học	Chỉ tiêu	Số tuyển	Nguyên vọng 1-2-3	Điểm chuẩn	Điểm từ 50 trở lên	Điểm từ 51 trở lên	Điểm từ 52 trở lên	Điểm từ 53 trở lên	Điểm từ 54 trở lên	Điểm 55 trở lên
19-20	640 hs 16 lớp	622	555	40,5	411 hs từ 43 điểm trở lên	332 hs từ 44 điểm trở lên	257 hs từ 45 điểm trở lên	191 hs từ 46 điểm trở lên	125 hs từ 47 điểm trở lên	87 hs từ 48 điểm trở lên